TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 07 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Huyến.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung;
Ông Hoàng Kim Đào.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Hoàng Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T (tên gọi khác: **T1**), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Hữu T2, sinh năm: 1966; con bà Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm: 1967; hiện trú tại: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; gia đình có ba người con, bị cáo là con thứ ba; vợ: Trần Thị D (đã ly hôn), con: Hoàng Thảo V, sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HSST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 05/6/2022.

Bị cáo Hoàng Hữu T hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Lê Dương P, sinh năm: 1993; trú tại: Khu phố H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Thanh B, sinh năm: 1993; trú tại: Kiệt B đường Đ, Khu phố B, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm: 1993; trú tại: Số F đường B, khu phố T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14/8/2024, Hoàng Hữu T, anh Lê Dương P (sinh năm 1993; trú tại: Khu phố H, Phường A, thành phố Đ) và anh Nguyễn Đình H1 (sinh năm 1993; trú tại: Khu phố T, Phường A, thành phố Đ) cùng đi hát karaoke tại cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke địa chỉ: Số A đường N thuộc khu phố H, Phường A, thành phố Đ. Do thiếu tiền tiêu xài, T đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh P để mang đi cầm cố. T đã đưa ra thông tin gian dối, nói với anh P cho T mượn xe mô tô biển kiểm soát: 74C1-327.77 của anh P để về nhà giải quyết công việc rồi quay lại và được anh P đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 74C1-327.77 rời khỏi quán Karaoke 19A Nguyễn Trãi đến gặp anh Lương Thanh B (sinh năm: 1993; trú tại: Khu phố B, Phường A, thành phố Đ) tại địa chỉ: Kiệt B đường Đ thuộc khu phố B, Phường A, thành phố Đ để cầm cố chiếc xe trên với số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, anh P không liên lạc được với T để lấy lại xe mô tô. Ngày 16/8/2024, anh P đến Công an P1, thành phố Đ trình báo sự việc. Ngày 18/8/2024, anh B giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 74C1-327.77, số khung 6301FZ035779, số máy JF63E1035826, đã qua sử dụng cho Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 74C1-327.77, màu đỏ đen xám, số khung: 6301FZ035779, số máy: JF63E1035826, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2693/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 74C1-327.77, màu đỏ đen xám, số khung: 6301FZ035779, số máy: JF63E1035826, đã qua sử dụng, trị giá của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Dương P không yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Thanh B yêu cầu Hoàng Hữu T trả lại số tiền 6.300.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐH ngày 03/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T (tên gọi khác: T1) phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Thanh B tự nguyện rút yêu cầu buộc bị cáo Hoàng Hữu T phải bồi thường số tiền 6.300.000 đồng nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hoàng Hữu T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai sót của bản thân, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, có đủ cơ sở, kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Hoàng Hữu T đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối mượn xe mô tô của anh Lê Dương P để sử dụng. Tuy nhiên, sau khi được anh P tin tưởng giao xe mô tô, T đã mang xe mô tô đi cầm cố với số tiền 7.000.000 đồng, sau đó chiếm đoạt số tiền trên nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2693/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Trị giá 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 74C1-327.77, màu đỏ đen xám, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự có thể xảy ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án xét xử về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giúp bị cáo cải tạo tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, cũng nhằm tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Lương Thanh B là người nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 74C1-327.77 từ Hoàng Hữu T nhưng anh B không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[8] Về xử lý vật chứng:

Ngày 15/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1755/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại 01 (*một*) xe

mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 74C1-327.77, màu đỏ đen xám, số khung: 6301FZ035779, số máy: JF63E1035826 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Dương P là đúng quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Lê Dương P đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Thanh B tự nguyện rút yêu cầu buộc bị cáo Hoàng Hữu T phải bồi thường số tiền 6.300.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Hữu T kể từ ngày tuyên án (07/02/2025) để đảm bảo cho việc thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Hữu T** (tên gọi khác: **T1**) phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T **12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Huyến